TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST Ngày: 04/4/2019 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Gầm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Dệt.
2. Ông Lê Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Khưu Thị Lan Tr, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Anh Huỳnh Trần M, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp L, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Khưu Thị Lan Tr trình bày:

Chị và anh Huỳnh Trần M tự nguyên đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Sau khi kết hôn chị và anh M sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh M không lo làm ăn xây dựng gia đình mà chỉ tụ tập ăn chơi. Vì thương chồng con nên thời gian qua chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh M vẫn không sửa đổi, thậm chí còn hành hung chị. Đến nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh M và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh M có 01 con chung tên là Huỳnh Thành Nh, sinh ngày 20/10/2015, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh M không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 03/01/2019 bị đơn anh Huỳnh Trần M trình bày:

Anh đồng ý và thống nhất với lời trình bày của chị Tr về thời gian kết hôn, về con chung và tài sản chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của chị Tr là không đúng. Anh thừa nhận trước đây anh không lo làm ăn xây dựng gia đình nhưng hiện nay anh đã sửa đổi, bản thân anh đã có công việc ổn định, vẫn thường xuyên chăm sóc vợ con. Trong thời gian chung sống vợ chồng có cãi nhau, tuy nhiên anh không có hành hung chị Tr như lời chị Tr trình bày. Lý do cãi nhau là do chị Tr đã tự ý bỏ đi làm không cho anh biết địa chỉ và có quan hệ với người đàn ông khác. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr thì anh không đồng ý, anh muốn chị Tr quay về đoàn tụ chung sống, cùng nhau nuôi dạy con. Nếu chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Tr không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc xin ly hôn với anh M. Giao con chung cho chị Tr được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị Tr không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Lan Tr và anh Trần M tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2016. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Tr và anh M cho rằng sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị trình bày không thống nhất nhau nhưng chính anh chị cũng đã thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, gia đình không có hạnh phúc và anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Anh M cũng thừa nhận lúc trước không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng thời gian gần đây anh đã sửa đổi nên không đồng ý ly hôn, muốn chị Tr quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Tr khẳng định anh M vẫn không sửa đổi tính tình, chị đã không còn tình cảm với anh M, chị vẫn cương quyết xin được ly hôn. Anh M cho rằng đã sửa đổi tính tình mong muốn chị Tr quay về cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong khoảng thời gian ly thân đến nay đã 2 năm, anh chị vẫn không hàn gắn được hạnh phúc gia đình.

Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh M thì khoảng 2 năm nay chị Tr và anh M đã xảy ra mâu thuẫn, hai người không còn sống chung nhà, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa chị Tr và anh M đã có xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân nay 2 năm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: Giữa chị Tr và anh M có 01 con chung tên là Huỳnh Thành Nh, sinh ngày 20/10/2015, hiện đang sống với chị Tr. Chị Tr và anh M đều có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hiện tại cháu Nh đang do chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo ổn định và không ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu về mặt thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nh cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Khưu Thị Lan Tr. Chị Tr được ly hôn với anh Huỳnh Trần M.

Về con chung: Giữa chị Tr và anh M có 01 con chung tên là Huỳnh Thành Nh, sinh ngày 20/10/2015. Giao cháu Nh cho chị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị Tr không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021376 ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Q, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Thị Gẩm